

TUẦN 7

Sáng: Thứ hai, ngày 17 tháng 10 năm 2022Tiết 1: **Hoạt động trải nghiệm****SINH HOẠT DƯỚI CỜ: RÈN NỀN NẾP SINH HOẠT****I. MỤC TIÊU:**

- Biết được thi đua tuần qua, ưu, nhược điểm, nhiệm vụ trong tuần tới ...
- Biết được nội dung phong trào rèn nền nếp trong học tập và sinh hoạt.
- Vui vẻ tham gia phong trào rèn nền nếp trong học tập và sinh hoạt

II. CHUẨN BỊ:

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**- Phần 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ TOÀN TRƯỜNG**

- + Ôn định tổ chức.
- + Chính đồn trang phục, đội ngũ
- + Đứng nghiêm trang
- + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
- + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.
- + Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.
- * Thực hiện nghi lễ chào cờ
- * Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần
- * Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh

- Phần 2: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM: RÈN NỀN NẾP SINH HOẠT

Nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội/Liên đội trưởng phát động phong trào “Rèn nền nếp” trong học tập và sinh hoạt đối với HS trong toàn trường. Nội dung cơ bản tập trung vào:

- Xây dựng nền nếp trong các hoạt động học trên lớp.
- Xây dựng nền nếp trong các hoạt động học ở nhà.
- Xây dựng nền nếp trong các hoạt động giáo dục khác.

Tiết 2+ 3: TIẾNG VIỆT**Bài 26: Ph, ph, Qu, qu****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học hình thành cho HS năng lực và phẩm chất sau:

- Nhận biết và đọc đúng các âm p-ph, qu và các tiếng, từ ngữ, câu có các âm ph, qu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ ph, qu và các tiếng từ ngữ có chữ ph, qu.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm ph, qu có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói lời cảm ơn trong những ngữ cảnh cụ thể.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa.

Phẩm chất : Cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương, đất nước (thông qua những bức tranh quê và tranh Thủ đô Hà Nội)

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, giáo án điện tử
- HS: Bộ đồ dùng

III. Hoạt động dạy và học**Tiết 1****HD 1(8')****1. Ôn và khởi động (3')**

- GV cho HS viết từ: cửa sổ

2. Nhận biết(5')

- GV cho HS quan sát tranh
- Em thấy trong tranh vẽ gì ?
- GV đưa câu nhận biết : **Cả nhà từ phố về thăm quê.**

- GV cho HS đọc câu nhận biết
- GV giới thiệu tiếng có chứa âm ph, qu
- GV giới thiệu chữ ph, qu

HD 2. Đọc (22')**a. Đọc âm(3')**

- * Đọc âm ph
- GV đưa âm p- ph- GV đọc mẫu
- Yêu cầu HS đọc âm p- ph
- GV chỉnh sửa cách phát âm cho HS
- * Đọc âm qu (dạy tương tự)

b. Đọc tiếng(7')

- + Đọc tiếng mẫu:
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu **phố, quê**

- HS viết, đọc

-HS quan sát
- HS trả lời

- HS đọc đồng thanh
- HS nghe

- HS lắng nghe
- HS đọc CN- N- T

- Tiếng phố, quê có âm nào? Dấu nào ? - GV cho HS đánh vần tiếng phố, quê? - GV cho HS đọc trơn tiếng phố, quê. + Đọc tiếng trong SHS * Đọc tiếng chứa âm ph - GV đưa tiếng chứa âm m: phà, phí, phở. - Các tiếng này có điểm gì chung ? - GV yêu cầu HS đánh vần tiếng : phà, phí, phở. - GV quan sát sửa sai - GV cho HS đọc trơn tiếng : phà, phí, phở. * Nhóm tiếng quạ, quê, quế (dạy tương tự) - GV cho HS đọc lại toàn bộ các tiếng + Ghép chữ cái tạo tiếng - Yêu cầu HS lấy BDD TV ghép tiếng có chứa âm ph, qu. - GV quan sát – giúp đỡ HS - GV yêu cầu HS đọc, phân tích tiếng vừa ghép - GV yêu cầu HS đọc bài vừa ghép trong nhóm bàn - GV cho 3- 5 HS mang bài lên bảng - GV cho cả lớp đọc bài của HS trên bảng Nghỉ giải lao(3') c. Đọc từ ngữ(5') - GV đưa tranh minh họa từ pha trà - Người ta đang làm gì? - GV giải thích từ pha trà : cho trà vào ấm, rót nước nóng..... - Trong từ pha trà, tiếng nào có chứa âm ph? - GV cho HS đánh vần tiếng pha: CN- N- L - GV cho HS đọc từ “pha trà”. Tương tự dạy các từ: phố cổ, quê nhà, quả khế. - GV cho HS đọc toàn bộ các từ d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ(4') - GV cho HS đọc lại toàn bộ các tiếng, từ vừa học - GV tổ chức cho HS thi đọc giữa các nhóm HD 3. Viết(10') 1. Viết bảng con - GV giới thiệu chữ ghi âm ph, qu theo các kiểu: in thường, viết thường, in hoa, viết hoa - GV đưa mẫu chữ viết thường và yêu cầu HS quan sát sau đó nêu cấu tạo chữ. - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách	- HS quan sát - HS trả lời - HS đánh vần: CN- N- L - HS đọc trơn - HS quan sát - Cùng chứa âm ph. - HS đánh vần - HS đọc trơn : CN- N- L - HS ghép(HS thao tác đồ dùng) - HS đọc , phân tích tiếng vừa ghép - HS đọc bài của bạn - HS thực hiện - HS đọc bài - HS quan sát - pha trà - HS trả lời - HS đánh vần phờ- a- pha - HS đọc - HS đọc nối tiếp các từ . - HS đọc CN- N- L - HS quan sát và nhắc lại tên gọi của mỗi kiểu chữ - Học sinh quan sát và nêu cấu tạo chữ ph, qu viết thường - Học sinh quan sát - HS viết chữ ph, qu, pha, quê
---	---

- viết chữ **ph, qu, pha trà, quê nhà**,
 - GV lưu ý cho HS khoảng cách giữa các tiếng.
 - GV yêu cầu học sinh viết bảng con
 - Nhận xét, tuyên dương học sinh viết tốt

- vào bảng con
 - Học sinh nghe

TIẾT 2

2. Viết vở (17')

- GV yêu cầu học sinh tô và viết chữ **ph, qu** viết thường ; viết từ **pha trà, quê nhà**
 - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.

- Học sinh tô chữ **ph, qu** từ **pha trà, quê nhà** trong vở Tập viết

- Tuyên dương, nhận xét và sửa bài của một số HS

- Học sinh nghe

HĐ 4. Đọc câu(13')

- GV cho HS quan sát tranh trong SHS
 - Tranh vẽ cảnh gì ?
 - GV cho HS đọc thầm và tìm các tiếng có chứa âm **qu, ph**

- HS quan sát
 - HS trả lời
 - HS đọc thầm và tìm tiếng chứa âm qu, ph

- GV đọc mẫu : **Bà ra thủ đô. Bà cho bé quà quê. Bố đưa bà đi Bờ Hồ, đi phố cổ.**

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu
 - Bà của bé đi đâu ? Bà cho bé cái gì ?
 - Bố đưa bà đi đâu?
 - Thủ đô của nước mình là thành phố nào?
 - Theo em, Hồ được nói đến trong bài là Hồ nào?

- HS đọc CN- N- L
 - HS trả lời

- Hồ Hoàn Kiếm

HĐ5. Nói theo tranh(7')

- Yêu cầu HS qs tranh trong SHS
 - Em nhìn thấy những gì trong tranh thứ nhất?
 - Họ đang làm gì ?
 - Theo em, vì sao bạn ấy cảm ơn bác sĩ ?
 - Em nhìn thấy ai trong tranh thứ hai?
 - Hai bạn đang làm gì?
 - Theo em, bạn HS nam sẽ nói gì với bạn HS nữ?
 - Chủ đề luyện nói là gì ?
 - KL: Các em cần nói lời cảm ơn với bất kì ai khi người đó giúp mình dù là việc nhỏ.

- HS quan sát, thảo luận nhóm đôi

- bác sĩ, bố và bé
 - bạn nhỏ cảm ơn bác sĩ
 - HS nêu ý kiến
 - 1 bạn nam và 1 bạn nữ.

- HS nêu ý kiến
 - Cảm ơn

- HS lắng nghe

HĐ 6. Cùng cô : 3'

- Em vừa học âm nào ?
 - Tìm từ có chứa âm vừa học ? Đặt câu với từ em vừa tìm được.
 GV nhận xét giờ học – Nhắc HS thực hành giao tiếp khi ở nhà

- Học âm ph, qu

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 4: **Tự nhiên xã hội**
BÀI 4. LỚP HỌC CỦA EM (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***Về nhận thức khoa học:**

- Kể được tên các hoạt động chính trong lớp học ; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó

***Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về lớp học , hoạt động ở lớp học

***Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch , đẹp .
- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận , đúng cách đồ dùng học trong lớp.

*** Phẩm chất:** Có ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ tài sản lớp học của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính có nội dung bài dạy, ti vi
- HS: Sách TNXH

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Mở đầu (3')

- HS hát

2. Hình thành kiến thức mới (16')

2.1. Giữ gìn lớp học sạch, đẹp.

HD5 : Thảo luận về lớp học sạch, đẹp: 16'

*** Mục tiêu:** Nhận biết được thế nào là lớp học sạch đẹp. Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về lớp học sạch, đẹp.

***Cách tiến hành**

Bước 1 : Làm việc theo cặp

-GV yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 32 trong SGK , trả lời các câu hỏi :

+ Nêu những điểm khác nhau của lớp học trong hai hình .

+ Em thích lớp học của em như thế nào ?

Bước 2 : Làm việc cả lớp

- GV yêu cầu lần lượt mỗi nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp .

- GV có thể gợi ý để HS nói

- GV cùng HS nhận xét

3.Luyện tập và vận dụng(16')

HD 6 : Xác định những việc có thể làm để lớp học sạch , đẹp

* Mục tiêu - Nêu được một số việc làm phù hợp để giữ lớp học sạch , đẹp .

- Có ý thức giữ lớp học sạch , đẹp mỗi ngày .

*** Cách tiến hành**

Bước 1 : Làm việc theo nhóm 4

- Yêu cầu HS liệt kê những việc có thể làm để giữ lớp học sạch , đẹp .

- Liên hệ xem trong nhóm các bạn đã thực hiện những việc đó như thế nào ?

- HS quan sát

-HS làm việc theo cặp

- HS Lần lượt nêu

-Đại diện mỗi nhóm lên trình bày

-HS nhận xét nhóm bạn

+ Lớp học ở hình lộn xộn , bừa bộn , chưa sạch sẽ .

+ Lớp học ở hình 2 gọn gàng , ngăn nắp , sạch sẽ .

+ Em thích lớp học của em như lớp học ở hình 2 .

- HS thảo luận theo nhóm: liệt kê những việc có thể làm để giữ lớp học sạch , đẹp .

Bước 2 : Làm việc cả lớp

- GV yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp .

- GV nhận xét

- HS đại diện nhóm báo cáo kết quả

- Các nhóm còn lại sẽ bổ sung và nhận xét phần trình bày của các bạn . Sắp xếp đồ dùng gọn gàng , ngăn nắp , lau chùi bàn , ghế , bảng đen ; quét lớp ; trang trí lớp , ...

Bước 3 : Làm việc cá nhân

- GV hướng HS đến thông điệp cả bài : “ Lớp học như là nhà . Cô giáo như mẹ hiền . Bạn bè như là anh em ” .

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

Chiều: Thứ hai, ngày 17 tháng 10 năm 2022

TIẾT 1: ĐẠO ĐỨC

Bài 6: Lễ phép vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh phẩm chất: Quan tâm, chăm sóc và năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của sự lễ phép, vâng lời.
- Chủ động thực hiện những lời nói, việc làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: - Máy tính có nội dung trình chiếu và bài hát “Con chim vành khuyên” – sáng tác: Hoàng Vân),...

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động(3’)

Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài “Con chim vành khuyên”

- GV tổ chức cho HS hát bài “Con chim vành khuyên”.
- GV đặt câu hỏi: Vì sao chim vành khuyên lại được

-HS hát

khen ngoan ngoan?

- HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Chim vành khuyên biết nói lời lễ phép, chào hỏi mọi người nên luôn được mọi người yêu thương, quý mến.

HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Để có trang phục gọn gàng, sạch sẽ em cần biết giữ gìn trang phục hằng ngày.

2. Khám phá(9')

*MT:HS hiểu được vì sao cần lễ phép, vâng lời với ông bà, cha mẹ, anh chị

- GV treo lần lượt từng tranh ở mục Khám phá trong SGK. GV yêu cầu HS quan sát kĩ hành động và lời nói của các bạn trong tranh và trả lời câu hỏi “Bạn trong tranh đã thể hiện sự lễ phép, vâng lời với ông bà, cha mẹ, anh chị như thế nào?”

- GV lắng nghe, khen ngợi HS và tổng kết:

- GV nêu câu hỏi: Vì sao em cần lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị?

- HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Lễ phép, vâng lời là thể hiện lòng kính yêu mọi người trong gia đình. Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng thái độ, lời nói, cử chỉ phù hợp.

3. Luyện tập(10')

*MT:Chọn ra được các việc làm thể hiện sự lễ phép,vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.

Hoạt động 1. Em chọn việc nên làm

- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ các tranh để lựa chọn: Bạn nào biết lễ phép, vâng lời? Bạn nào chưa biết lễ phép, vâng lời? Vì sao?

- HS có thể dùng sticker mặt cười (thể hiện sự đồng tình), mặt méu (thể hiện không đồng tình) hoặc thẻ màu để đại diện các nhóm lên gắn kết quả thảo luận dưới các tranh.

- GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao không lựa chọn việc làm ở tranh 3.

Kết luận: Chúng ta cần đồng tình với những việc làm biết thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị trong gia đình. Không đồng tình với những việc làm chưa biết lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh

-HS trả lời

- HS quan sát tranh

- HS trả lời

- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

-HS lắng nghe

-HS quan sát.

chị.

Hoạt động 2. Chia sẻ cùng bạn

- GV nêu yêu cầu: Em chia sẻ với bạn những việc em đã làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết lễ phép, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị.

4. Vận dụng(10')

*MT: Biết bày tỏ ý kiến của mình trước những việc làm đúng và chưa đúng.

Hoạt động 1. Xử lí tình huống

- GV chia HS theo nhóm đôi để phù hợp với hai nhân vật trong các tình huống ở mục Luyện tập trong SGK. GV nêu rõ yêu cầu của từng tình huống, cho HS nhắc lại lời mẹ và chị gái (giai đoạn này HS chưa tự đọc được lời thoại).

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, trao cho nhóm đạo cụ để đóng vai.

- GV hướng dẫn HS nhận xét: Bạn nào đóng vai mà em thích nhất? Vì sao? (tránh chê, cần khen ngợi, động viên HS).

- GV có thể đưa ra thêm các phương án trả lời để HS thảo luận, ví dụ:

- HS cả lớp nêu ý kiến: Lời nói nào thể hiện sự lễ phép, vâng lời? Lời nói nào chưa thể hiện sự lễ phép vâng lời? Vì sao?

(Hành động vào lời nói: “Vâng ạ! Con làm ngay ạ!”; “Vâng! Em cất ngay đây ạ!” thể hiện lễ phép, vâng lời. Những lời nói còn lại thể hiện chưa vâng lời, chưa lễ phép).

- HS chia sẻ những việc mình đã biết lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.

- GV khen ngợi và chỉnh sửa.

Kết luận: Em luôn thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng lời nói, việc làm phù hợp: biết chào hỏi trước khi đi ra ngoài và khi về đến nhà; khi được đưa thứ gì thì nên nhận bằng hai tay và nói lời cảm ơn...

Hoạt động 2. Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị

-GV nhắc nhở HS thể hiện lễ phép, vâng lời ông bà,

-HS tự liên hệ bản thân làm bài.

-Đại diện các nhóm trình bày.

-Nhận xét, bổ sung.

-HS lắng nghe.

-HS chia sẻ.

-Lắng nghe.

cha mẹ, anh chị bằng thái độ, lời nói, việc làm phù hợp với bản thân. Đồng thời gợi ý HS đóng vai xử lý các tình huống giả định ở mục Luyện tập hoặc các tình huống có thể xảy ra trong thực tế cuộc sống hằng ngày... nhằm giúp HS cùng nhau rèn luyện thói quen tốt.

Kết luận: Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng lời nói và việc làm cụ thể.

Thông điệp

5.Củng cố -dặn dò(3')

-Nêu những việc làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.

-Nhận xét tiết học.

-Chuẩn bị bài sau

-Đại diện các nhóm trình bày.

-Nhận xét

Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 2: TIẾNG VIỆT *

Luyện tập bài 26: PH, ph, Qu, qu

I.MỤC TIÊU

Giúp HS: Giúp HS củng cố :

- Đọc đúng các âm ph, qu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ có chứa âm ph, qu; hiểu và làm được các bài tập có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Nói và điền đúng các chữ ph, qu.

-Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm ph, qu có trong bài học.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết và suy đoán nội dung tranh minh hoạ

II.CHUẨN BỊ

- **GV:** vở BT Tiếng Việt, tranh ảnh minh hoạ.

- **HS:** vở BT Tiếng Việt , thước kẻ, bút chì, màu,...

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn và khởi động(5')

- HS chơi trò chơi: Thi tìm tên các đồ vật

bắt đầu bằng chữ cái: *ph,qu*

- Hs chơi

2. Luyện tập(25')

**Bài 1: Tô màu em thích vào vòng có chữ
ph và qu**

- GV nêu yêu cầu
- HS nhắc lại yêu cầu của bài
- HS quan sát và thực hiện yêu cầu của bài.
- GV quan sát, hướng dẫn HS
- GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm/KT.
- GV chấm 1 số bài, nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Nói

- GV nêu yêu cầu
- HS nhắc lại yêu cầu của bài

- HS đọc các tiếng ở 2 cột

quả
qua
pha
phở

phà
trà
nho
gà

- HS nói theo.
- HS làm bài tập.

- HS nói theo.
- HS đọc.

quả	phà
qua	trà
pha	nho
phở	gà

- GV hướng dẫn HS nhận biết và thực hiện yêu cầu bài tập

- GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm/KT.
- GV chấm 1 số bài, nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Điền ph hoặc qu

- GV nêu yêu cầu
- HS nhắc lại yêu cầu của bài
- Cho HS quan sát tranh
- GV nêu câu hỏi để HS trả lời .

- HS nói theo.

- HS trả lời : quả na
- qu

? Tranh vẽ gì?	-ph
GV gợi ý: Từ quả na còn thiếu âm gì?	
? Tranh vẽ gì?	- qu
GV gợi ý: Từ phở bò còn thiếu âm gì?	
? Tranh vẽ gì?	
GV gợi ý: Từ quả quê còn thiếu âm gì?	
GV hướng dẫn HS điền vào chỗ chấm	
- GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm/KT.	- HS đọc lại các âm, chữ đã học.
- GV chấm 1 số bài, nhận xét, tuyên dương.	- HS theo dõi.
3. Củng cố(35')	
- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ph, qu.	- HS ghi nhớ
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.	
- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.	
Điều chỉnh sau bài dạy	

Tiết 3: **Tự nhiên xã hội***

Ôn tập: BÀI 4. LỚP HỌC CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***Về nhận thức khoa học:**

- Kể được tên các hoạt động chính trong lớp học ; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó

***Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về lớp học , hoạt động ở lớp học

***Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch , đẹp .
- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận , đúng cách đồ dùng học trong lớp.

*** Phẩm chất:** Có ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ tài sản lớp học của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Chổi, khăn lau, gàu hót ,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Mở đầu (3')

- HS hát

2. Hình thành kiến thức mới

2.1. Giữ gìn lớp học sạch, đẹp.

HD1 : Trò chuyện về lớp học sạch, đẹp: 6'

* Mục tiêu: Nhận biết được thế nào là lớp học sạch đẹp. Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về lớp học sạch, đẹp.

* Cách tiến hành

Bước 1 : Làm việc theo cặp

-GV yêu cầu HS quan sát lớp học:

- HS quan sát

+ Lớp học của em đã sạch chưa?

-HS làm việc theo cặp

+ Làm gì cho lớp học của mình sạch, đẹp.

- HS Lần lượt nêu

Bước 2 : Làm việc cả lớp

- GV yêu cầu lần lượt mỗi nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp .

-Đại diện mỗi nhóm lên trình bày

- GV có thể gợi ý để HS nó

-HS nhận xét nhóm bạn

- GV cùng HS nhận xét

3.Luyện tập và vận dụng(16')

HD 2 : HĐTN để lớp học sạch , đẹp

* Mục tiêu – Làm được một số việc làm phù hợp để giữ lớp học sạch , đẹp .

- Có ý thức giữ lớp học sạch , đẹp mỗi ngày .

* Cách tiến hành

Bước 1 : Nhận nhiệm vụ lau bàn ghế, quét lớp

- HS thảo luận theo nhóm:

- Yêu cầu HS liệt kê những việc có thể làm để giữ lớp học sạch , đẹp . , nhắc lại nhiệm vụ của mình. - Trải nghiệm: lau bàn ghế, cửa sổ, cửa ra vào lớp - Quét lớp, nhặt rác - Liên hệ xem trong nhóm các bạn đã thực hiện những việc đó như thế nào ? <i>Bước 2 : Làm việc cả lớp</i> - GV yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp . - GV nhận xét 4. củng cố, dặn dò(5’) - GV hướng HS đến thông điệp cả bài : “ Lớp học như là nhà . Cô giáo như mẹ hiền . Bạn bè như là anh em ” . Dặn thường xuyên giữ lớp học sạch, đẹp	những việc có thể làm để giữ lớp học sạch , đẹp . - Nhận nhiệm vụ - Cá nhân làm công tác vệ sinh lớp - HS đại diện nhóm báo cáo kết quả - Các nhóm còn lại sẽ bổ sung và nhận xét phần trình bày của các bạn . Sắp xếp đồ dùng gọn gàng , ngăn nắp , lau chùi bàn , ghế , bảng đen ; quét lớp ; trang trí lớp , ...
--	--

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

Sáng: Thứ ba ngày 18 tháng 10 năm 2022

Tiết 1: ÂM NHẠC
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

BÀI 6: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

1. Phát triển các kiến thức.

- Đếm , đọc viết được các số trong phạm vi 10
- So sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10
- Gộp và tách được số trong phạm vi 10

2. Phát triển các năng lực chung

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản,
- Biết quan Sát để tìm kiếm sự tương đồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính có nội dung trình chiếu, ti vi
- HS: Sách Toán, bộ đồ dùng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

1. Khởi động(5')

- Ôn định tổ chức
- Giới thiệu bài :

- Hát
- Lắng nghe

3.Hoạt động

Bài 1: >, <, = ?(7')

- GV nêu yêu cầu của bài.
- HD HS so sánh hai số rồi điền số thích hợp vào ô trống.

GV hỏi: Ta sẽ điền dấu so sánh nào vào chỗ trống sau: 12.

- GV cho HS làm vào vở
- Gv nhận xét , bổ sung

Bài 2: So sánh(7')

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn:

Tranh a) Bức tranh vẽ những con vật nào?

Có mấy con mèo? Mấy con cá?

Vậy số mèo nhiều hơn hay ít hơn số cá? Ta điền dấu nào?

- Hs ghi kết quả vào vở

Tương tự GV hướng dẫn HS thực hiện với các

- HS đếm
- HS nêu kết quả
- HS nêu câu trả lời
- Hs làm vào vở
- HS thực hiện theo nhóm đôi
- HS nêu miệng
- HS nhận xét bạn

bức tranh b, c, d.

- Gv nhận xét , kết luận

Chơi trò chơi: (10’)

- GV nêu cách chơi:

*Chơi theo nhóm

*Người chơi bắt đầu từ ô xuất phát, chọn 1 quân cờ và đặt tại ô XUẤT PHÁT

*Người chơi lần lượt gieo xúc xắc và di chuyển quân cờ của mình theo số chấm nhận được. Cần chú ý đi đúng đường không đi chuyển xuyên qua tường (đường kẻ đậm)

*Khi di chuyển đến một ô, người chơi đọc số lớn hơn trong hai số ở ô đó. Nếu đúng đề nguyên quân cờ ở đó. Nếu sai di chuyển quân cờ quay về ô trước đó

*Khi di chuyển đến chân cầu thang hãy leo lên. Nếu là ô ở đỉnh cầu trượt, hãy trượt xuống.

* Trò chơi kết thúc khi có người về đích.

- GV phân chia nhóm HS chơi

- GV giám sát các e chơi, nhóm nào thắng sẽ được tuyên dương.

HS theo dõi

HS chơi theo nhóm

- HS chọn ra nhóm thắng

3.Củng cố, dặn dò(5’)

- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?

- Về nhà tập đếm các sự vật.

. Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 3+ 4: TIẾNG VIỆT

BÀI 27: V, v, X, x

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các âm v, x và các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các âm v, x; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ v, x và các tiếng, từ ngữ có chữ v, x.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm v, x có trong bài học.
- Phát triển vốn từ ngữ và sự hiểu biết thành phố và nông thôn. Biết cách so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa thành phố và nông thôn.
- Cảm nhận được mối liên hệ của mỗi người với quê hương qua đoạn đọc ngắn về chuyến thăm quê của Hà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, giáo án điện tử
- HS: Bộ đồ dùng

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 1

HD 1(8')

1. Ôn và khởi động (3')

- GV cho cả lớp hát

2. Nhận biết(5')

- GV cho HS quan sát tranh
- Em thấy trong tranh vẽ gì ?
- GV đưa câu nhận biết : **Hà vẽ xe đạp.**
- GV cho HS đọc câu nhận biết
- GV giới thiệu tiếng có chứa âm v, x
- GV giới thiệu chữ v, x

- HS hát

- HS quan sát
- HS trả lời

- HS đọc đồng thanh
- HS nghe

HD 2. Đọc (22')

a. Đọc âm(3')

- * Đọc âm v
- GV đưa âm v - GV đọc mẫu
- Yêu cầu HS đọc âm v
- GV chỉnh sửa cách phát âm cho HS
- * Đọc âm x(dạy tương tự)

- HS lắng nghe
- HS đọc CN- N- T

b. Đọc tiếng(7')

- + Đọc tiếng mẫu:
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu **vẽ, xe**
- Tiếng **vẽ, xe** có âm nào? Dấu nào ?
- GV cho HS đánh vần tiếng **vẽ, xe?**
- GV cho HS đọc trơn tiếng **vẽ, xe.**
- + Đọc tiếng trong SHS
- * Đọc tiếng chứa âm v

- HS quan sát
- HS trả lời
- HS đánh vần: CN- N- L
- HS đọc trơn

- GV đưa tiếng chứa âm v: **vẽ, vở, vua.**
- Các tiếng này có điểm gì chung ?
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng : **vẽ, vở, vua.**
- GV quan sát sửa sai
- GV cho HS đọc trơn tiếng : **vẽ, vở, vua.**
- * Đọc tiếng chứa âm x (dạy tương tự)
- + Ghép chữ cái tạo tiếng
- Yêu cầu HS lấy BDDTV ghép tiếng có chứa âm v, x
- GV quan sát – giúp đỡ HS
- GV yêu cầu HS đọc, phân tích tiếng vừa ghép
- GV yêu cầu HS đọc bài vừa ghép trong nhóm bàn
- GV cho 3- 5 HS mang bài lên bảng
- GV cho cả lớp đọc bài của HS trên bảng

Nghỉ giải lao(3')

c. Đọc từ ngữ(5')

- GV đưa tranh minh họa từ **vở vẽ**
- Đây là vở gì?
- GV giải thích từ **vở vẽ** :
- Trong từ **vở vẽ**, tiếng nào có chứa âm v?
- GV cho HS đánh vần từ: vở vẽ: CN- N- L
- GV cho HS đọc từ “vở vẽ”.

Tương tự dạy các từ: **vĩa hè, xe lu, thị xã.**

- GV cho HS đọc toàn bộ các từ

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ(4')

- GV cho HS đọc lại toàn bộ các tiếng, từ vừa học
- GV tổ chức cho HS thi đọc giữa các nhóm

HD 3. Viết(10')

1. Viết bảng con

- GV giới thiệu chữ ghi âm **v, x** theo các kiểu: in thường, viết thường, in hoa, viết hoa
- GV đưa mẫu chữ viết thường và yêu cầu HS quan sát sau đó nêu cấu tạo chữ.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **v, x, vở vẽ, xe**
- GV lưu ý cho HS khoảng cách giữa các tiếng.
- GV yêu cầu học sinh viết bảng con
- Nhận xét, tuyên dương học sinh viết tốt

TIẾT 2

2. Viết vở (17')

- GV yêu cầu học sinh tô và viết chữ **v, x** viết

- HS quan sát
- Cùng chứa âm v.
- HS đánh vần
- HS đọc trơn : CN- N- L
- HS ghép(HS thao tác đồ dùng)
- HS đọc , phân tích tiếng vừa ghép
- HS đọc bài của bạn
- HS thực hiện
- HS đọc bài
- HS quan sát
- vở vẽ
- HS trả lời
- HS đánh vần
- HS đọc
- HS đọc nối tiếp các từ .
- HS đọc CN- N- L
- HS quan sát và nhắc lại tên gọi của mỗi kiểu chữ
- Học sinh quan sát và nêu cấu tạo chữ v, x viết thường
- Học sinh quan sát
- HS viết chữ v, x, vở vẽ, xe vào bảng con
- Học sinh nghe
- Học sinh tô chữ **v, x** từ **vở vẽ**,

thường ; viết từ vở vẽ, xe lu - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - Tuyên dương, nhận xét và sửa bài của một số HS HĐ 4. Đọc câu(13') - GV cho HS quan sát tranh trong SHS - Tranh vẽ cảnh gì ? - GV cho HS đọc thầm và tìm các tiếng có chứa âm v, x - GV đọc mẫu : Nghỉ hè, bố mẹ đưa Hà về quê. Quê Hà là xứ sở của dừa. - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu - Xứ sở của dừa: nơi trồng nhiều dừa (Bến Tre, Phú Yên,...) - Em có biết cây dừa, quả dừa không? - Nó như thế nào? HĐ5. Nói theo tranh(7') - Yêu cầu HS qs tranh trong SHS - Hai tranh này vẽ gì? - Em thấy gì trong mỗi tranh? - Cảnh vật trong hai tranh có gì khác nhau? - Chủ đề luyện nói là gì ? HĐ 6. Củng cố : 3' - Em vừa học âm nào ? - Tìm từ có chứa âm vừa học ? Đặt câu với từ em vừa tìm được. GV nhận xét giờ học – Nhắc HS thực hành giao tiếp khi ở nhà	xe lu trong vở Tập viết - Học sinh nghe - HS quan sát - HS trả lời - HS đọc thầm và tìm tiếng chứa âm v, x - HS đọc CN- N- L - HS trả lời - HS nêu ý kiến - HS quan sát, thảo luận nhóm đôi - cảnh thành phố và nông thôn - HS nêu ý kiến - Cảnh thành phố nhộn nhịp, cảnh nông thôn thanh bình. - thành phố và nông thôn * Đại diện - Học âm v, x
---	---

Chiều: Thứ ba ngày 18 tháng 10 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG VIỆT *

Luyện tập bài 27: V, v, X, x

I.MỤC TIÊU

Giúp HS: Giúp HS củng cố :

- Đọc đúng các âm **v,x** làm được các bài tập có liên quan đến nội dung đã đọc, đọc đúng các tiếng, từ ngữ, có các âm **v, x**
- Viết đúng các chữ **v,x**; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ **v,x**.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm **v,x** có trong bài học.

II. CHUẨN BỊ

- **GV:** vở BT Tiếng Việt, tranh ảnh minh hoạ.
- **HS:** vở BT Tiếng Việt , thước kẻ, bút chì, màu,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

- HS ôn lại chữ v, x. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ v, x
- HS viết chữ v, x

-Hs chơi

2. Luyện tập

-HS viết

Bài 1: Khoanh theo mẫu

- GV nêu yêu cầu
- HS nhắc lại yêu cầu của bài
- HS quan sát và thực hiện yêu cầu của bài.
- GV quan sát, hướng dẫn HS
- GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm/KT.
- GV chấm 1 số bài, nhận xét, tuyên dương.

- HS nói theo.

- HS làm bài tập.

HS khoanh vào các tiếng: vê, về, và, xù, xe, xa

Bài 2: Nói

- GV nêu yêu cầu
- HS nhắc lại yêu cầu của bài

- GV hướng dẫn HS nhận biết và thực hiện yêu cầu bài tập

- GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm/KT.
- GV chấm 1 số bài, nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Điền v hoặc x

- GV nêu yêu cầu
- HS nhắc lại yêu cầu của bài
- Cho HS quan sát tranh
- GV nêu câu hỏi để HS trả lời .

- vở sò

? Tranh vẽ gì?

- xô

GV gợi ý: Từ “vỏ sò” còn thiếu âm gì?

? Tranh vẽ gì?

- lò xo

GV gợi ý: Từ “xô” còn thiếu âm gì?

? Tranh vẽ gì?

GV gợi ý: Từ “lò xo” còn thiếu âm gì?

GV hướng dẫn HS điền vào chỗ chấm

HS đọc lại bài

- GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm/KT.
- GV chấm 1 số bài, nhận xét, tuyên dương.

3. Cũng cố

- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm x, âm v.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.

- Hs thực hiện
- Hs lắng nghe

Tiết 2: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Hình thành một số thói quen tự phục vụ, chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi như: tự vệ sinh cá nhân, tự phục vụ bản thân, chăm sóc cơ thể.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh minh họa cho bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

1. Khởi động (3 phút)

- Ổn định:
- Giới thiệu bài
- + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu những việc cần làm để chăm sóc bản thân.

- Hát
- Lắng nghe

2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)

*Mục tiêu:

- Hình thành một số thói quen tự phục vụ, chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi như: tự vệ sinh cá nhân, tự phục vụ bản thân, chăm sóc cơ thể.

Hoạt động 1. Liên hệ và chia sẻ.

***Mục tiêu:** HS tự liên hệ bản thân, nhận xét và đánh giá về những việc đã làm được và chưa làm được để chăm sóc bản thân

* **Cách tiến hành :**

- Chia lớp thành cặp đôi
- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:
- + Hằng ngày, bạn đã làm gì để chăm sóc bản thân?
- +Bạn làm những việc đó vào lúc nào?
- + Bạn cảm thấy như thế nào khi tự mình

- Chia theo bàn
- HS thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi.
- + HS đưa ra các việc làm thể hiện sự chăm sóc bản thân: đánh răng, rửa mặt, ăn uống, ngủ nghỉ,....
- + HS đưa ra khung thời gian thực hiện việc chăm sóc bản thân của mình.
- + HS nêu cảm xúc của mình.

làm những công việc đó?

- Y/C HS cử đại diện trình bày trước lớp.
- GV và HS cùng nhận xét.

***GV kết luận:**

- Hằng ngày, em cần tự mình làm những việc phù hợp để chăm sóc bản thân: vệ sinh cá nhân, ăn uống, rèn luyện sức khỏe..

- 2 đến 3 cặp HS trình bày trước lớp.
- HS nhận xét nhóm bạn.

- Theo dõi, lắng nghe.

3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.

Hoạt động 2: Thực hành chăm sóc bản thân

*** Mục tiêu:**

- HS thực hành tại chỗ một số kỹ năng chăm sóc, vệ sinh cơ thể gọn gàng.

*** Cách tiến hành:**

Bước 1. Hoạt động chung cả lớp:

- GV nêu yêu cầu:
- + Quan sát lại trang phục của em.
- + Chỉnh sửa lại đầu tóc, trang phục (quần áo, giày dép) gọn gàng.
- GV theo dõi, giúp đỡ HS

- HS thực hiện các Y/C của GV:

- + Tự quan sát quần áo.
- + Tự chỉnh trang quần áo, giày dép cho ngay ngắn

Bước 2. Hoạt động cặp đôi:

- Từng cá nhân HS thực hành chỉnh sửa quần áo, giày dép, đầu tóc gọn gàng, sạch sẽ.

- HS thực hành

- Y/C HS trong nhóm quan sát, sửa trang phục đầu tóc cho nhau.

- HS trong nhóm quan sát, sửa và góp ý cho nhau.

Bước 3. Chia sẻ trước lớp:

- GV mời số bạn chia sẻ trước lớp về hoạt động tự thực hành của bản thân.
- GV và HS cùng hỏi đáp về những lưu ý khi chuẩn bị trang phục và vệ sinh cá nhân.

- Lần lượt HS lên chia sẻ trước lớp về hoạt động tự thực hành của bản thân.

- HS theo dõi

*** Kết luận:**

Các em cần lựa chọn, chuẩn bị trang phục gọn gàng, sạch sẽ và phù hợp với thời tiết. Tự chăm sóc bản thân giúp em tự tin và chủ động hơn.

- Lắng nghe, ghi nhớ

3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.
- Về nhà chia sẻ với người thân về những việc cần làm để chăm sóc bản thân.

- Lắng nghe

Tiết 3: Tự nhiên và xã hội**BÀI 5. TRƯỜNG HỌC CỦA EM (tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT*****Về nhận thức khoa học:**

- Nói được tên, địa chỉ của trường mình .
- Xác định được vị trí các khu vực , các phòng của trường học và kể được tên một số đồ dùng có ở trường học .
- Nêu được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ .
- Kể được tên các hoạt động chính ở trường học : nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó .
- Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ .

***Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về trường học , các thành viên và hoạt động trường học .

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về trường học , hoạt động ở trường học .

***Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận các đồ dùng của trường học .
- Lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn khi ở trường .

*** Phẩm chất:** Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè , GV và các thành viên khác trong nhà trường

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính có nội dung trình chiếu
- Sách TNXH

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**1. Mở đầu (5 phút)**

- Ổn định:
- + Nói tên trường và địa chỉ trường của em ?
- + Em thích nhất điều gì ở trường ?
- Giới thiệu bài

- Hát

- HS trả lời

- Lắng nghe

2. Hình thành kiến thức mới (16')**2.1. Các khu vực và các phòng trong trường học****HD 1 : Tìm hiểu trường học của bạn Hà**

* Mục tiêu - Nói được tên các khu vực , các phòng và vị trí của chúng trong trường bạn Hà. Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về trường học

* Cách tiến hành:

Bước 1 : Làm việc theo cặp

- HS quan sát các hình ở trang 34 , 35 trong SGK để trả lời các câu hỏi :
- + Trường học của bạn Hà có những khu vực nào , phòng học nào ?
- + Chúng ở đâu ?

Bước 2 : Làm việc cả lớp

- GV yêu cầu HS trình bày kết quả
- GV cùng HS nhận xét , bổ sung câu trả lời

* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời.

3. Luyện tập vận dụng (14')

HD 2 : Giới thiệu về trường học của mình

* Mục tiêu - Nói được tên các khu vực , các phòng và vị trí của chúng trong trường của mình . Kể được tên một số đồ dùng có ở trường mình .

- Đặt được các câu hỏi đơn giản để tìm hiểu về trường học của mình .

* Cách tiến hành

Bước 1 : Làm việc cả lớp

- GV cho HS đi tham quan trường : các khu vực trước sân trường , vườn trường , khu vệ sinh , ...) , sau đó lần lượt đến các phòng . Đến mỗi nơi , HS tìm hiểu xem có đồ dùng gì ?

Bước 2 : Làm việc nhóm 6

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi :
- + Trường em có những khu vực và phòng nào ?
- + Kể tên một số đồ dùng có ở trường em .
- HS có thể làm câu 1 , 2 của Bài 5 (VBT) .

Bước 3 : Làm việc cả lớp

- GV yêu cầu HS trình bày kết quả
- HS khác nhận xét , bổ sung . GV bình luận , hoàn thiện phần trình bày các nhóm .
- Các em làm gì để giữ gìn đồ dùng có ở trường ?

- HS quan sát
- HS tìm hiểu và làm việc theo cặp

- Đại diện trình bày kết quả
- Trường học của bạn Hà có sân trường , vườn trường , khu vệ sinh và nhiều phòng : phòng học...

- HS xếp đôi đi tham quan

- HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi :

-HS làm vào vở Bài tập

- Đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp .
- Với bàn ghế – lau chùi ,

- GV cùng HS bổ sung , hoàn thiện câu trả lời .

không viết , vẽ bản ,
không đứng lên ; với đồ
điện như quạt thì phải bật
, tắt đúng cách

- GV kết hợp với HS nhận xét

Điều chỉnh sau bài dạy

Sáng: Thứ tư ngày 19 tháng 10 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

Bài 6: Luyện tập chung (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

1. Phát triển các kiến thức.

- Đếm , đọc viết được các số trong phạm vi 10
- So sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10
- Gộp và tách được số trong phạm vi 10

2. Phát triển các năng lực chung

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản,
- Biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính có nội dung trình chiếu, ti vi
- HS: Sách Toán, bộ đồ dùng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

*** Bài 1: Hàng nào có nhiều đồ chơi hơn?(8’)**

- GV nêu yêu cầu của bài.

GV : Hàng A và B chứa các đồ chơi, các em hãy đếm xem mỗi hàng có bao nhiêu đồ chơi?

- Vậy hàng nào có số đồ chơi nhiều hơn?

- GV mời HS nêu kết quả

- GV cùng HS nhận xét

*** Bài 2: Chọn câu trả lời đúng.(7’)**

- GV nêu yêu cầu của bài.

- Yêu cầu HS quan sát tranh: ? Tranh vẽ gì?

- HS nhắc lại y/c của bài

- HS trả lời

-HS đếm số đồ chơi ở mỗi hàng

- HS trả lời

- HS nêu miệng

- HS nhận xét bạn

- HS nhắc lại y/c của bài

- HS trả lời

- HS đếm

- Các em đếm xem có bao nhiêu máy bay? Bao nhiêu ô tô? - HD HS chọn câu trả lời đúng khoanh vào đáp án. - GV mời HS nêu kết quả - GV cùng HS nhận xét * Bài 3: Số ? (7') - GV nêu yêu cầu của bài. - GV HD HS làm mẫu hình đầu tiên: Đếm số chấm ở cả hai con xúc xích rồi nêu kết quả - HS thực hiện với các hình còn lại - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét * Bài 4: Số ? (10') - GV nêu yêu cầu của bài. - GV cho HS quan sát tranh a) ? Trong tranh gồm những con vật nào? ? Đếm xem có mấy con chó? Mấy con mèo? - Vậy có tất cả bao nhiêu con? -GV: ? Có bao nhiêu con màu xanh? Bao nhiêu con màu vàng? ?Có bao nhiêu con ngò ? Bao nhiêu con chạy? - Tương tự hướng dẫn với tranh b) - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét 3.Củng cố, dặn dò(5') - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Về nhà tập đếm các sự vật. Điều chỉnh sau bài dạy	-HS trả lời - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn - HS nhắc lại y/c của bài - HS theo dõi -HS thực hiện - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn - HS nhắc lại y/c của bài - HS theo dõi -HS trả lời - HS nhận xét bạn
--	--

TIẾT 3+4: TIẾNG VIỆT

BÀI 28: Y,y

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các âm y và các tiếng, từ ngữ, câu đoạn chứa y; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ y(kiểu chữ thường) và các tiếng, từ ngữ có chứa y.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa y.
- Biết cách nói lời cảm ơn trong một số tình huống và cách thức cảm ơn.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (tranh thời gian quý hơn vàng bạc, tranh mẹ và Hà ghé nhà dì Kha, tranh cảm ơn,..)

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, giáo án điện tử
- HS: Bộ đồ dùng

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 1

HD 1(8')

1. Ôn và khởi động (3')

- GV cho cả lớp hát

2. Nhận biết(5')

- GV cho HS quan sát tranh
- Em thấy trong tranh vẽ gì ?
- GV đưa câu nhận biết : **Thời gian quý hơn vàng bạc.**

- GV cho HS đọc câu nhận biết
- GV giới thiệu tiếng có chứa âm y
- GV giới thiệu chữ y

HD 2. Đọc (22')

a. Đọc âm(3')

- * Đọc âm y
- GV đưa âm y - GV đọc mẫu
- Yêu cầu HS đọc âm y
- GV chỉnh sửa cách phát âm cho HS

b. Đọc tiếng(7')

- + Đọc tiếng mẫu:
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu **quý**
- Tiếng **quý** có âm nào? Dấu nào ?
- GV cho HS đánh vần tiếng **quý**?
- GV cho HS đọc trơn tiếng **quý**.
- + Đọc tiếng trong SHS
- * Đọc tiếng chứa âm y
- GV đưa tiếng chứa âm y: **quy, quỳ, quý, quỵ, ý.**
- Các tiếng này có điểm gì chung ?
- GV YC HS đánh vần tiếng : **quy, quỳ, quý, quỵ, ý**
- GV quan sát sửa sai

- HS hát

- HS quan sát
- HS trả lời

- HS đọc đồng thanh
- HS nghe

- HS lắng nghe
- HS đọc CN- N- T

- HS quan sát
- HS trả lời
- HS đánh vần: quờ - y- quy- sắc quý. CN- N- L
- HS đọc trơn

- HS quan sát
- Cùng chứa âm y.
- HS đánh vần

- GV cho HS đọc trơn tiếng : **quy, quỳ, quý, quỳ, ý**
- + Ghép chữ cái tạo tiếng
- Yêu cầu HS lấy BDDTV ghép tiếng có chứa âm y
- GV quan sát – giúp đỡ HS
- GV yêu cầu HS đọc, phân tích tiếng vừa ghép
- GV yêu cầu HS đọc bài vừa ghép trong nhóm bàn
- GV cho 3- 5 HS mang bài lên bảng
- GV cho cả lớp đọc bài của HS trên bảng

Nghỉ giải lao(3')

c. Đọc từ ngữ(5')

- GV đưa tranh minh họa từ **y tá**
- Đây là ai?
- GV giải thích từ **y tá** :
- Trong từ **y tá**, tiếng nào có chứa âm y?
- GV cho HS đánh vần từ: y tá: CN- N- L
- GV cho HS đọc từ “y tá”.

Tương tự dạy các từ: **đã quỳ, đã quý.**

- GV cho HS đọc toàn bộ các từ

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ(4')

- GV cho HS đọc lại toàn bộ các tiếng, từ vừa học
- GV tổ chức cho HS thi đọc giữa các nhóm

HD 3. Viết(10')

1. Viết bảng con

- GV giới thiệu chữ ghi âm **y** theo các kiểu: in thường, viết thường, in hoa, viết hoa
- GV đưa mẫu chữ viết thường và yêu cầu HS quan sát sau đó nêu cấu tạo chữ.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **y, quý**
- GV lưu ý cho HS khoảng cách giữa các tiếng.
- GV yêu cầu học sinh viết bảng con
- Nhận xét, tuyên dương học sinh viết tốt

TIẾT 2

2. Viết vở (17')

- GV yêu cầu học sinh tô và viết chữ **y** viết thường ; viết từ **y tá, đã quý**
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Tuyên dương, nhận xét và sửa bài của một số HS

HD 4. Đọc câu(13')

- GV cho HS quan sát tranh trong SHS

- HS đọc trơn : CN- N- L

- HS ghép(HS thao tác đồ dùng)

- HS đọc , phân tích tiếng vừa ghép

- HS đọc bài của bạn

- HS thực hiện

- HS đọc bài

- HS quan sát

- y tá

- HS trả lời

- HS đánh vần

- HS đọc

- HS đọc nối tiếp các từ .

- HS đọc CN- N- L

- HS quan sát và nhắc lại tên gọi của mỗi kiểu chữ

- Học sinh quan sát và nêu cấu tạo chữ y viết thường

- Học sinh quan sát

- HS viết chữ y, quý vào bảng con

- Học sinh nghe

- Học sinh tô chữ **y** từ **y tá, đã quý** trong vở Tập viết

- Học sinh nghe

- HS quan sát

- HS trả lời

- Tranh vẽ cảnh gì ?
- GV cho HS đọc thầm và tìm các tiếng có chứa âm y
- GV đọc mẫu : **Mẹ và Hà ghé nhà dì Kha. Dì kể cho Hà nghe về bà. Hà chú ý nghe dì kể.**
- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu
- + Dì của Hà tên là gì?
- + Dì thường kể cho Hà nghe về ai?
- + Theo em vì sao Hà chú ý nghe dì không?
- HD5. Nói theo tranh(7')**
- Yêu cầu HS qs tranh trong SHS
- Em thấy gì trong tranh?
- Trong tranh, ai đang cảm ơn ai?
- Ánh mắt của người cảm ơn trong hai tranh có gì khác nhau?
- Theo em, người nào có ánh mắt phù hợp khi cảm ơn? Qua đó, em ghi nhớ điều gì khi cảm ơn?
- Cần ghi nhớ thêm điều gì nữa về cảm ơn?
- Chủ đề luyện nói là gì ?
- KL: Cần cảm ơn khi được người khác giúp đỡ dù chỉ là việc nhỏ; cần thể hiện sự chân thành khi cảm ơn.

- HS đọc thầm và tìm tiếng chứa âm y
- HS nghe
- HS đọc CN- N- L
- HS trả lời
- Hà chú ý nghe vì dì kể về bà; Hà chú ý nghe vì dì kể chuyện rất vui.
- HS quan sát, thảo luận nhóm đôi
- bạn nam cảm ơn bạn nữ
- HS nêu ý kiến
- HS nêu ý kiến.
- HS nêu ý kiến.
- * Đại diện
- Cảm ơn
- HS lắng nghe

HD 6. Củng cố : 3'

- Em vừa học âm nào ?
- Học âm y
- Tìm từ có chứa âm vừa học ? Đặt câu với từ em vừa tìm được.

GV nhận xét giờ học – Nhắc HS thực hành giao tiếp khi ở nhà

Điều chỉnh sau bài dạy

Chiều: Thứ tư ngày 19 tháng 10 năm 2022

Tiết 1: KỸ NĂNG SỐNG

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: ÂM NHẠC*

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC

Giáo viên chuyên dạy

Sáng: Thứ năm ngày 20 tháng 10 năm 2022

Tiết 1: MĨ THUẬT
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

**BÀI 7: HÌNH VUÔNG – HÌNH TRÒN
HÌNH TAM GIÁC- HÌNH CHỮ NHẬT(Tiết 1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển các kiến thức.

- Có biểu tượng ban đầu về hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- Nhận biết được các dạng hình trên thông qua các đồ vật thật

2. Phát triển các năng lực

- Bước đầu biết so sánh , phân tích để nhận dạng hình trong một nhóm các hình đã cho
- Làm quen với đếm và đưa số liệu vào bảng (Có yếu tố thống kê đơn giản)
- Gắn các hình đã học với những đồ vật thực tế ở xung quanh , trong lớp học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bộ đồ dùng học toán 1. Máy tính, giáo án điện tử
- Sưu tầm đồ vật thật, tranh ảnh đồ vật có các dạng hình trên

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

1. Khởi động(3')

- Ổn định tổ chức
- Giới thiệu bài :

- Hát
- Lắng nghe

2. Khám phá(7')

- GV cho HS quan sát khăn tay có dạng hình vuông và nói : Chiếc khăn này có dạng hình vuông
- Giới thiệu mô hình bìa hình vuông và nói: Đây là hình vuông
- Tương tự GV giới thiệu với chiếc đĩa tròn và mô hình tròn để giới thiệu hình tròn
- Tiếp tục với biển báo giao thông và mô hình tam giác để giới thiệu hình tam giác; Khung tranh hình chữ nhật để dẫn đến giới thiệu HCN
- Đưa cả 4 mô hình cho HS đọc tên từng hình.
- GV nhận xét,
- Hs quan sát 4 hình trên trong hình vẽ ở SGK HS quan sát và đọc tên từng hình

- HS quan sát
- HS lắng nghe

- GV kết luận.

3. Hoạt động(20')

* Bài 1: Mỗi đồ vật có dạng gì

- GV nêu yêu cầu của bài.
- Cho HS quan sát các hình vẽ, nêu tên từng đồ vật trên hình vẽ
- HD HS ghép với các hình thích hợp
- GV mời HS lên bảng chia sẻ
- GV cùng HS nhận xét

- HS nhắc lại y/c của bài
- HS quan sát.

- Làm vào vở BT.
- HS nêu miệng
- HS nhận xét bạn

* Bài 2: Nhận dạng hình

- GV nêu yêu cầu của bài.
- Cho HS quan sát các hình vẽ, GV nêu yêu cầu từng hình
 - a/ Tìm hình tròn
 - b/ Tìm hình tam giác
 - c/ Tìm hình vuông
 - d/ Tìm hình chữ nhật
- HD HS tìm
- GV cho HS báo cáo kết quả
- GV cùng HS nhận xét

- HS quan sát.
- HS làm việc theo nhóm đôi.

- HS báo cáo
- HS nhận xét bạn

* Bài 3: Nhận dạng hình

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV: Bức tranh vẽ hình gì?
- Tìm trong hình bên có bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình tròn, bao nhiêu hình vuông?
- HS tìm và trả lời
- GV cùng HS nhận xét

- HS quan sát
- HS tìm và nói số
- HS nhận xét bạn

3.Củng cố, dặn dò(3')

- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?

Điều chỉnh sau bài dạy

TIẾT 3+ 4 : Tiếng Việt

BÀI 29: LUYỆN TẬP CHÍNH TẢ

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nắm vững các quy tắc chính tả để viết đúng các từ ngữ có chứa các âm giống nhau nhưng có chữ viết khác nhau, hay nhầm lẫn.

- Bước đầu có ý thức viết đúng chính tả

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Máy tính có nội dung để trình chiếu bài 29. Ti vi

- HS: Bộ đồ dùng

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động (5')

- Tìm những từ bắt đầu bằng c/ k, g/gh, ng/ngh?

- GV viết 1 từ lên bảng: (cờ, kẻ) + phân tích

2. Phân biệt c với k (17')

a. Đọc tiếng (6') - GV viết sẵn các tiếng lên bảng
cô, cư, cò, cá, cồ, cở, cộ, ki, kê, kè, kỉ, kẽ, kệ

- Đọc từ: cá cò, chữ kí

*b. Ghi nhớ: (6')

- Chữ k đi với chữ nào? Chữ c đi với chữ nào?

- KL: Khi đọc, ta nghe được những tiếng có âm đầu giống nhau (ví dụ cả với kí), nhưng khi viết cần phân biệt c (xê) và k (ca). Quy tắc: k (ca) kết hợp với i, e, ê

c. Thực hành (5')

- GV chia nhóm

+ Tìm tiếng bắt đầu bằng c?

+ Tìm tiếng bắt đầu bằng k?

3. Phân biệt g với gh (18')

a. Đọc tiếng: (6')

ga, gà, gô, gồ, gù, gừ, ghe, ghi, ghé, ghé, ghe

- GV yêu cầu HS QS hình gà gô và hình ghé gồ

- Đây là con gì? Đây là cái gì?

+ Yêu cầu HS đọc: gà gô, ghé gồ.

b. Ghi nhớ: (6')

- Chữ gh đi với chữ nào?

- Chữ g đi với chữ nào?

- GV đưa ra quy tắc: Khi nói, đọc, ta không phân biệt g và gh (ví dụ gà với ghé), nhưng khi viết cần phân biệt g và gh; gh kết hợp với i, ê, e; còn g kết hợp với a, o, ô, u, ư.

- HS tìm

- HS theo dõi

- HS quan sát, đọc thầm

- HS đọc thành tiếng(CN, N, L)

- HS đọc thành tiếng(CN, N, L)

- Chữ k (ca) đi với chữ i, e, ê ...

- Chữ c (xê) đi với các chữ khác,

- HS theo dõi

- HS trả lời

- HĐ nhóm đôi

- Đại diện

- HS đọc (cá nhân, nhóm, lớp).

- HS quan sát

- gà gô, ghé gồ

- HS đọc (cá nhân, nhóm, lớp).

- HS trả lời

- gh kết hợp với i, ê, e; còn g kết hợp với a, o, ô, u, ư.

- HS chú ý lắng nghe

c. Thực hành(6')

- Tìm tiếng bắt đầu bằng g?
- Tìm tiếng bắt đầu bằng gh?

- Các nhóm đồ nhau. Một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đổi lại.

TIẾT 2

4. Phân biệt ng với ngh(20')

a. Đọc tiếng(7')

ngô, ngà, ngừ, ngử, ngỗ, ngự

nghe, nghe, nghe, nghĩ, nghĩ, nghệ

- GV yêu cầu HS QS hình cá ngừ và hình củ nghệ

- Đây là con gì? Đây là củ gì?

+ Yêu cầu HS đọc: cá ngừ, củ nghệ.

b. Ghi nhớ(7')

- Chữ *ng* đi với chữ nào?

- Chữ *ng* đi với chữ nào?

- GV đưa ra quy tắc: Khi nói, đọc, ta không phân biệt *ng* và *ng* (ví dụ nghĩ ngừ), nhưng khi viết cần phân biệt *ng* và *ng*; *ng* kết hợp với i, ê, e; còn *ng* kết hợp với a, o, ô, u, ư.

c. Thực hành(6')

- Tìm tiếng bắt đầu bằng *ng*?

- Tìm tiếng bắt đầu bằng *ng*?

5. Thực hành(17')

- GV cho HS viết vở các từ sau: cá cừ, chữ kí, ghé gổ, cá ngừ, củ nghệ

- GV quan sát, giúp đỡ HS còn lúng túng

- GV nhận xét, đánh giá

- HS đọc (cá nhân, nhóm, lớp).

- HS quan sát

- cá ngừ, củ nghệ

- HS đọc (cá nhân, nhóm, lớp).

- HS trả lời

- *ng* kết hợp với i, ê, e; còn *ng* kết hợp với a, o, ô, u, ư.

- HS chú ý lắng nghe

- Các nhóm đồ nhau. Một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đổi lại

- HS viết vở

6. Củng cố : 3'

- Nêu quy tắc chính tả về *ng*, *ng* ?

- GV nhận xét giờ học

- Nhắc HS luyện tập quy tắc chính tả trong thực hành giao tiếp

- HS nêu

Điều chỉnh sau bài dạy

Chiều: Thứ năm ngày 20 tháng 10 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG VIỆT

Luyện đọc, viết các bài trong tuần

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách đọc, viết bài : Ph- qu
- Rèn viết chữ đúng kĩ thuật.
- Giáo dục tính kiên trì, cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng phụ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 1

1. Khởi động: 7'

- GV ghi bảng: phi, phà, phó, que, quê, quả
- + Gọi HS đọc các tiếng đó
- Phân tích tiếng.
- GV nhận xét, sửa phát âm.

- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.

- HS phân tích.

2. HĐ 2: Luyện đọc: 12'

- GV cho HS đọc lại bài : ph, qu
- Đưa bảng phụ ghi 1 số tiếng có chứa: ph, qu
- Yêu cầu HS đọc trên bảng
- Yêu cầu HS tìm và ghép trên bộ đồ dùng tiếng có : ph, qu
- GV ghi 1 số tiếng HS vừa tìm lên bảng, yêu cầu HS đọc
- GV nhận xét, uốn sửa

- Cá nhân , nhóm, đồng thanh
- HS đọc cá nhân

Tìm tiếng có : : ph, qu
- Đọc 1 số tiếng vừa tìm

*** Giải lao(5')**

3. HĐ 3: Luyện viết (15')

a. Hướng dẫn viết bảng con:

- Nêu quy trình viết chữ: HS quan sát và nêu tên đồ dùng trong lớp có chứa: : ph, qu
- Nhận xét về độ cao, độ rộng,...
- Nhận xét về cách viết tiếng : khu (độ cao các con chữ, khoảng cách các con chữ,...)
- Hướng dẫn viết bảng con: phà, phó, que, quê, quả
- Nhận xét, đánh giá.

- Nhận xét.

- Nhận xét.

- HS hát

- HS viết bảng con.

- Nhận xét, đánh giá.

b. Hướng dẫn viết vở:

- Hướng dẫn viết vào vở ô ly
- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.
- GV nhận xét vở của HS.
- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.

Viết bảng các tiếng

IV. Củng cố - dặn dò: 3'

- HS viết vở ô ly.

- GV hệ thống kiến thức đã học.
- Dẫn HS luyện viết lại bài ở nhà.

- Chú ý lắng nghe.
- HS đọc lại các chữ vừa viết.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 2: TIẾNG VIỆT * **LUYỆN TẬP BÀI 28: Y- y**

I. MỤC TIÊU

* Giúp HS:

- Củng cố và đọc đúng các âm y; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm y.
- Nối đúng các chữ ở cột A với cột B để tạo thành các từ ngữ có chứa chữ y.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm y có trong bài học.
- Biết cách chọn chữ thích hợp để điền vào chỗ trống.
- Phát triển kĩ năng nhận biết để khonh đúng các từ ngữ viết đúng.

II. CHUẨN BỊ

- Vở bài tập Tiếng Việt tập 1.
- 6 tờ phiếu viết nội dung bài tập 1.
- Nắm vững quy ước chính tả đối với chữ y và i khi dùng để ghi nguyên âm y, chữ y chỉ đi sau qu, chữ i đi sau các âm còn lại. Riêng đối với tên riêng thì dùng i hay y là theo đúng cách viết của tên riêng đó.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn và khởi động

- HS ôn lại chữ y. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ y.
- HS viết chữ y

-Hs chơi

2. Thực hành:

*** Bài 1:**

- GV đọc yêu cầu: Nói

- HS lắng nghe

- Cho HS đọc các tiếng ở cột A và cột B - Hướng dẫn học sinh cách làm: (Nói tiếng ở cột A với tiếng ở cột B để tạo thành từ ngữ thích hợp) - GV chia lớp thành 6 nhóm. - Phát phiếu cho HS - GV quan sát. - Gọi 2 nhóm lên trình bày * Bài 2: - GV đọc yêu cầu: Điền y hoặc i - Cho HS quan sát tranh - GV hướng dẫn HS chọn y hoặc i để điền vào chỗ chấm ở dưới mỗi tranh sao cho thích hợp. - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát. - Gọi HS lên bảng làm bài * Bài 3: - GV đọc yêu cầu: Khoanh tròn từ ngữ viết đúng. - GV hướng dẫn HS làm bài - GV quan sát.	- HS đọc (đồng thanh) - HS lắng nghe - HS về nhóm thảo luận làm bài. - Đại diện 2 nhóm lên trình bày - Các nhóm khác quan sát, nhận xét. - HS làm vào VBT. - HS lắng nghe - HS quan sát các tranh ở bài tập 2 - HS lắng nghe - HS làm vào VBT - 1 HS lên bảng làm y tá chữ kí kì đà - HS khác nhận xét - HS lắng nghe - HS làm bài vào VBT
---	---

- GV thu bài nhận xét.

3. củng cố

- GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm y.

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp.

- HS lắng nghe

HS ghi nhớ, thực hiện.

Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 3: TOÁN *

LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU: giúp hs củng cố hình thành:

1. Kiến thức

- Đếm, đọc, viết các số trong phạm vi 10.
- So sánh và sắp xếp được các số trong phạm vi 10.
- Gộp và tách được số trong phạm vi 10.

2. Phát triển các năng lực, phẩm chất

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm sự tương đồng.

II. CHUẨN BỊ

- **GV:** vở BT toán, tranh minh họa, bảng phụ
- **HS:** vở BT toán, bộ đồ dung học toán, bút, sáp màu

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

KHỞI ĐỘNG(5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh, ai đúng
- GV nhận xét, dẫn dắt giới thiệu bài.
- HS chơi.

LUYỆN TẬP(25')

***Bài 1:**

- GV nêu yêu cầu bài.
- a) GV hướng dẫn HS cách đếm số táo để tô màu
- GV gọi 1 HS lên tô trên bảng phụ lớp
- GV cùng lớp nhận xét, chữa bài:
- HS nghe
- HS lấy sáp màu để tô
- HS làm bài cá nhân và lên bảng làm
- HS lên tô sao cho số táo xanh nhiều hơn số táo đỏ.

Tô 4 táo màu, 2 táo màu đỏ b) GV hướng dẫn HS cách đếm số táo để tô màu - GV gọi 1 HS lên tô trên bảng phụ lớp - GV cùng lớp chữa bài. Tô 2 táo màu xanh, 4 táo màu đỏ. c) GV hướng dẫn HS cách đếm số táo để tô màu - GV gọi 1 HS lên tô trên bảng phụ lớp - GV cùng lớp nhận xét, GV chốt đáp án đúng : Tô 3 táo màu xanh, 3 táo màu đỏ. *Bài 2: - GV nêu yêu cầu bài - GV HD mẫu: bên trái có xúc xắc có 1 chấm, bên phải xúc xắc có 2 chấm. Tổng là 3 chấm nên điền số 3 vào ô trống - GV cho HS làm theo cặp -GV cùng lớp chữa bài. +Các số cần điền: 8; 10; 7; 9; 8 *) Bài 3: Viết số thích hợp vào ô trống - GV nêu yêu hướng dẫn HS làm theo nhóm -GV chia nhóm: 4 và phát phiếu cho các nhóm - GV nhận xét, tuyên dương, chữa bài: *)Bài 4: -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Tiếp sức”. - GV nêu luật chơi. -GV tổ chức cho HS chơi -GV nhận xét tuyên dương đội thắng	-HS lấy sáp màu để tô -HS làm bài cá nhân và lên bảng làm - HS lên tô sao cho số táo xanh ít hơn số táo đỏ. -HS lấy sáp màu để tô -HS làm bài cá nhân và lên bảng làm - HS lên tô sao cho số táo xanh bằng số táo đỏ. -HS lắng nghe để nắm yêu cầu bài - HS theo dõi - HS làm bài theo nhóm đôi - HS lên bảng làm -HS chia nhóm -HS làm bài theo nhóm - Đại diện nhóm trình bày bài - Lớp bổ sung -HS chơi theo HD của GV.
VẬN DỤNG(5’)	
-GV nhận xét tiết học -Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị cho tiết học tiếp theo	

Sáng: Thứ sáu ngày 21 tháng 10 năm 2022

Tiết 1 + 4: TIẾNG VIỆT

BÀI 30: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nắm vững cách đọc các âm p, ph, qu, v, x, y; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu đoạn có các âm p, ph, qu, v, x, y hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện *Kiến và dế mèn*, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kỹ năng đánh giá tình huống và có ý thức làm việc chăm chỉ.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG:

- GV: Máy tính, giáo án điện tử

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức (2')

2. Bài mới (38')

TIẾT 1

HD 1. (3')

1. Khởi động

- GV cho HS hát

- HS hát

HD 2. Đọc, tiếng, từ ngữ. (10')

+ Đọc tiếng

- Cho HS ghép âm đầu với các nguyên âm : pha, phe, phê, phơ, qua, que, quê, quơ, va, ve, vơ, xa, xe, xê, xơ.

- HS quan sát

- HS thực hiện ghép tiếng

- GV yêu cầu HS nối tiếp đọc các tiếng vừa ghép.

- HS nối tiếp đọc tiếng CN- N- L

- Thêm dấu thanh vào các tiếng trên để tạo tiếng mới?

- HS thêm dấu thanh tạo tiếng mới.

- GV cho HS đọc các tiếng vừa được thêm dấu thanh: pha, phá, phà, phả, phã, phạ...

- HS đọc : CN- N- L

+ Đọc từ ngữ

- GV đưa các từ : phố cổ, xa xa, qua phà, đá quý, xứ sở, vỉa hè, cỗ vũ.

- HS quan sát đọc thầm

- GV cho HS đọc các từ ngữ trong nhóm bàn

- Gọi HS đọc nối tiếp

- GV quan sát chỉnh sửa cho HS

- GV giải thích nghĩa của từ **phố cổ**: là tên gọi thông thường của một khu vực đô thị có từ lâu đời

- HS nối tiếp đọc từ ngữ: CN- N- L

HD3. Đọc câu (10')

- HS nghe

- GV đưa câu : Nhà bé ở thủ đô. Thủ đô có Bờ Hồ. Quê bé ở Phú Thọ. Phú Thọ có chè, có cọ. Xa nhà, bé nhớ mẹ. Xa quê, bé nhớ bà.

-Yêu cầu HS đọc thầm từng câu

- Tìm tiếng có chứa âm ph, qu, x?

- GV đọc mẫu.

- GV cho HS tìm từng câu

- GV theo dõi, chỉnh sửa cho HS

- Tổ chức cho HS thi đọc giữa các nhóm.

- Nhà bé ở đâu? Quê bé ở đâu?

- Xa nhà, bé nhớ ai? Xa quê, bé nhớ ai?

HD 4 .Viết(15')

- GV đưa cụm từ: chia quà cho bé

- GV cho HS đọc cụm từ

- GV hướng dẫn HS viết

- Lưu ý khoảng cách giữa các chữ trong cụm từ.

- GV cho HS viết vào vở .

- GV quan sát, giúp đỡ HS.

- GV nhận xét bài viết của HS.

- HS đọc nối tiếp

- HS đọc thầm

- HS tìm: **quê, Phú, xa**

- HS nghe, HS đọc CN- N

- HS thi đọc

- HS trả lời

- HS trả lời

- HS quan sát

- HS nghe

- HS viết vở tập viết.

TIẾT 2

HD 5. (37')

a)GV Kể chuyện: *Kiến và dế mèn(15')*

Lần 1 : GV kể toàn bộ câu chuyện qua tranh

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.

Đoạn 1: Từ đầu đến *tiếp tục rong chơi*.

1. Mùa thu đến, đàn kiến làm gì?

2. Còn dế mèn làm gì?

Đoạn 2: Từ *Mùa đông đến đến cùng ăn với chúng tôi*

.

3. Đông sang, đói quá, dế mèn đã làm gì?

4. Chị kiến lớn đã nói gì với dế mèn?

Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết.

5. Xuân về dế mèn cùng đàn kiến làm gì?

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi tìm câu trả lời

b) HS kể chuyện(15')

- GV cho HS kể từng đoạn theo gợi ý

- GV quan sát giúp đỡ HS

- GV cho HS kể toàn bộ câu chuyện

- Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì ?

- HS nghe kể chuyện

-HS lắng nghe

-HS lắng nghe

-HS trả lời

-HS lắng nghe

-HS trả lời

-HS lắng nghe

-HS trả lời

-HS thảo luận

-HS trả lời

-HS kể

- HS kể từng đoạn

- HS trả lời

- HS lắng nghe

GVKL: Câu chuyện khuyên chúng ta cần chăm chỉ như anh Kiến, không được lười biếng như anh dế mèn.

3. Củng cố- dặn dò: (3')

- GV nhận xét giờ học – Tuyên dương HS học tốt.
- Về ôn lại các chữ ghi âm vừa học - kể lại câu chuyện *Kiến và dế mèn* cho người thân nghe.

. Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 2: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC

Giáo viên chuyên dạy

Chiều: **Thứ sáu ngày 21 tháng 10 năm 2022**

Tiết 1: Tiếng Việt

LUYỆN ĐỌC, VIẾT CÁC BÀI TRONG TUẦN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách đọc, viết bài : v, x, y
- Rèn viết chữ đúng kĩ thuật.
- Giáo dục tính kiên trì, cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng phụ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 1

1. Khởi động: 7'

- GV ghi bảng: ve, vừa, via, xưa, xa, xu
- + Gọi HS đọc các tiếng đó
- Phân tích tiếng: chữ
- GV nhận xét, sửa phát âm.

- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.
- HS phân tích.

2. HĐ 2: Luyện đọc: 12'

- GV cho HS đọc lại bài : v, x, y
- Đưa bảng phụ ghi 1 số tiếng có chứa v, x, y
- Yêu cầu HS đọc trên bảng
- Yêu cầu HS tìm và ghép trên bộ đồ dùng tiếng có : v,x, y

- Cá nhân , nhóm, đồng thanh
- HS đọc cá nhân

- GV ghi 1 số tiếng HS vừa tìm lên bảng, yêu cầu HS đọc - GV nhận xét, uốn sửa * Giải lao(5') 3. HĐ 3: Luyện viết (15') a. Hướng dẫn viết bảng con: - Nêu quy trình viết chữ: v, x, y, ve, vừa, via, xưa, xa, xu - Nhận xét về độ cao, độ rộng,... - Nhận xét về cách viết tiếng : khu (độ cao các con chữ, khoảng cách các con chữ,...) - Hướng dẫn viết bảng con: ve, vừa, via, xưa, xa, xu - Nhận xét, đánh giá. b. Hướng dẫn viết vở: - Hướng dẫn viết vào vở ô ly - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - GV nhận xét vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. IV. Củng cố - dặn dò: 3' - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. IV. Điều chỉnh sau bài dạy	- Tìm tiếng có : v, x, y - Đọc 1 số tiếng vừa tìm - Nhận xét. - Nhận xét. - HS hát - HS viết bảng con. - Nhận xét, đánh giá. - Viết bảng các tiếng - HS viết vở ô ly. - Chú ý lắng nghe. - HS đọc lại các chữ vừa viết.
---	---

Tiết 2: TOÁN*

LUYỆN TẬP BÀI 7 : HÌNH VUÔNG, HÌNH TRÒN, HÌNH TAM GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT(VBTT trang 41)

I. MỤC TIÊU

*** Kiến thức.**

- Có biểu tượng ban đầu (trực quan, tổng thể) về hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.
- Nhận biết được các dạng hình trên thông qua các đồ vật thật , hình vẽ, các đồ dùng học tập.

*** Phát triển năng lực và phẩm chất.**

- Bước đầu biết so sánh , phân tích để nhận dạng hình trong một nhóm các hình đã cho.
- Làm quen với đếm và đưa số liệu vào bảng (Có yếu tố thống kê đơn giản)
- Gắn các hình đã học với những đồ vật thực tế ở xung quanh , trong lớp học

II. CHUẨN BỊ

- GV: Bảng phụ, bảng nhóm, PBT.
- HS: Vở bài tập, bảng con, bút màu.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

KHỞI ĐỘNG (7')

1. Khởi động

- Hát bài “Món quà hình vuông” hoặc “Tròn tròn vuông vuông”

2. Bài cũ:

- HS nêu câu tạo số bất kì từ 7-10.
- Viết bảng con : **Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm : 89; 8.... 7**
- GV cho HS đọc xuôi, đọc ngược các số từ 0 đến 10 và từ 10 về 0.

- Hát bài hát.
- HS nêu. VD 7 gồm 3 và 4
- HS viết.
- HS đọc.

LUYỆN TẬP (25')

3.*Hướng dẫn HS hoàn thành V BT Toán.

Bài 1/41:

- GV đọc yêu cầu của bài.
- Y/c HS làm việc cá nhân.
- Y/c HS chia sẻ kết quả.
- GV chấm vở, nhận xét, tuyên dương.

Bài 2/41:

- GV đọc yêu cầu của bài.
- Cho HS quan sát các hình vẽ, thảo luận nhóm đôi, làm bài cá nhân.
- GV chấm điểm, nhận xét, tuyên dương.

Bài 3/42: PBT

- GV đọc yêu cầu của bài.
- Cho HS làm PBT nhóm đôi.
- Cho HS chia sẻ kết quả .
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 1/41:

- HS nêu lại yêu cầu bài 1.
- HS thực hiện.
- HS trình bày kết quả.

Bài 2/41:

- HS nêu lại yêu cầu của bài.
- HS thực hiện.
- HS chia sẻ kết quả: (a .10 ; b.7; c.7)

Bài 3/42: PBT

- HS nêu lại yêu cầu của bài.
- Cho HS làm PBT nhóm đôi.
- HS chia sẻ kết quả .

VẬN DỤNG (3')

4. Củng cố, dặn dò:

- Kể tên một số đồ vật thực tế ở xung quanh, trong lớp học có dạng hình

- HS lắng nghe và thực hiện.

vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

- Dẫn HS ôn lại bài, hoàn thành các bài trong VBT, chuẩn bị bài sau.

- Nhận xét, tuyên dương.

Điều chỉnh sau bài dạy

TIẾT 3: HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ CHIA SẺ VIỆC THỰC HIỆN NỀN nếp SINH HOẠT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Bước đầu biết tự đánh giá bản thân trong việc thực hiện nền nếp sinh hoạt
- Bước đầu tự giác thực hiện nền nếp sinh hoạt.

II. CHUẨN BỊ:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

1. Ổn định: Hát

2. Các bước sinh hoạt:

2.1. Nhận xét trong tuần 7

- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:
 - + *Đi học chuyên cần:*
 - + *Tác phong, đồng phục.*
 - + *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*
 - + *Vệ sinh.*

- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.
- + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi
- + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi
- + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi
- + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi

+ GV nhận xét qua tuần học:

* *Tuyên dương:*

- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.

* *Nhắc nhở:*

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

- Lắng nghe để thực hiện.

- Lắng nghe để thực hiện.

2.2. Phương hướng tuần 8

- Thực hiện dạy tuần 8, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện

- Lắng nghe để thực hiện.

ATGT, ATVSTP. Phòng chống dịch bệnh
- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

2.3. Thực hiện nề nếp sinh hoạt.

- GV cho lớp chia sẻ theo nhóm nhỏ với nội dung:

+ Hãy nêu những việc em đã thực hiện được nề nếp trong sinh hoạt hằng ngày lớp, ở trường?

+ Hãy nêu những việc em đã thực hiện được nề nếp trong sinh hoạt hằng ngày nhà?

+ Nêu cảm xúc của mình sau khi thực hiện được nề nếp trong sinh hoạt hằng ngày ở lớp, ở trường và ở nhà.

- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nề nếp sinh hoạt của HS.

- GV nhắc nhở HS thường xuyên thực hiện tốt nề nếp sinh hoạt ở nhà và trường.

- HS làm việc nhóm 4. Chia sẻ với nhau về các nội dung GV đưa ra:

+ Ở nhà: Sáng ngủ dậy đánh răng, rửa mặt, ăn sáng, đi học....

+ Ở trường: Xếp hàng, học bài, làm bài, vui chơi,...

+ HS nêu những việc đã thực hiện : Ăn ngủ, vui chơi đúng giờ,...

+ HS nêu cảm xúc của mình

- Lắng nghe.

- Theo dõi

Nhận xét, đánh giá của người kiểm tra

Soạn đúng KH, thời gian quy định.

Ngày 14/10/2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quý Hữu